

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 58/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học – Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 2557/2002/QĐ-BGTVT ngày 16/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ; Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy

(ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.
2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy, linh kiện xe mô tô, xe gắn máy và các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
3. Quy định này không áp dụng đối với xe mô tô, xe gắn máy được sản xuất, lắp ráp để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống gồm có hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống điện sử dụng trên xe mô tô, xe gắn máy.
2. Linh kiện bao gồm các hệ thống, động cơ, khung, cụm chi tiết và các chi tiết được sử dụng để lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.
3. Sản phẩm gồm có xe mô tô, xe gắn máy và các linh kiện xe mô tô, xe gắn máy.
4. Sản phẩm cùng kiểu loại là các sản phẩm của cùng một chủ sở hữu công nghiệp, giống nhau về nhãn hiệu, thiết kế và các thông số kỹ thuật, được sản xuất theo cùng một công nghệ.
5. Chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm là quá trình kiểm tra, thử nghiệm, xem xét, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của một kiểu loại sản phẩm với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
6. Mẫu điển hình là các mẫu sản phẩm do Cơ sở sản xuất lựa chọn theo quy định và chuyển tới Cơ sở thử nghiệm để thử nghiệm.
7. Cơ quan quản lý chất lượng: Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải là Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi chung là Cơ quan QLCL) chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các đối tượng sản phẩm nêu trong Quy định này.

8. Cơ sở thử nghiệm là đơn vị ở trong nước, nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thử nghiệm được Cơ quan QLCL đánh giá, công nhận và cho phép tiến hành thử nghiệm mẫu điển hình.

9. Cơ sở sản xuất là doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy, linh kiện xe mô tô, xe gắn máy có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 2

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Thử nghiệm mẫu điển hình

1. Các hạng mục kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này. Tiêu chuẩn đánh giá là các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố bắt buộc áp dụng.

Kết quả thử nghiệm mẫu điển hình được dùng làm căn cứ để xem xét, đánh giá, cấp mới và xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại.

2. Cơ sở sản xuất có trách nhiệm chuyển mẫu điển hình tới Cơ sở thử nghiệm.

Số lượng mẫu thử theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Việc thử nghiệm mẫu điển hình phải tiến hành tại Cơ sở thử nghiệm.

a) Cơ sở thử nghiệm có trách nhiệm thử nghiệm các mẫu điển hình theo đúng các quy trình tương ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; lập báo cáo kết quả thử nghiệm theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về các kết quả thử nghiệm của mình;

b) Trường hợp cần thiết, Cơ quan QLCL, trực tiếp giám sát việc thử nghiệm

4. Quản lý mẫu thử nghiệm: Cơ quan QLCL có trách nhiệm hướng dẫn Cơ sở thử nghiệm và Cơ sở sản xuất lưu giữ, quản lý mẫu thử nghiệm.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm

Để được chứng nhận chất lượng cho từng kiểu loại sản phẩm, Cơ sở sản xuất có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm (sau đây gọi chung là hồ sơ đăng ký) gửi về Cơ quan QLCL.

1. Hồ sơ đăng ký của linh kiện gồm:

- a) Bản đăng ký thông số kỹ thuật kèm theo bản vẽ kỹ thuật thể hiện kích thước chính, vật liệu chế tạo và ảnh chụp sản phẩm; thuyết minh các ký hiệu, số đóng trên sản phẩm (nếu có);
- b) Bản chính Báo cáo kết quả thử nghiệm của Cơ sở thử nghiệm;
- c) Thuyết minh về hệ thống kiểm soát chất lượng;
- d) Bản kê các linh kiện chính sử dụng để lắp ráp động cơ (đối với trường hợp sản phẩm là động cơ).

Trường hợp sản phẩm là linh kiện được nhập khẩu từ nước ngoài có bản sao giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước xuất xứ sản phẩm cấp cho sản phẩm thì không phải lập hồ sơ đăng ký quy định tại khoản này.

2. Hồ sơ đăng ký của xe mô tô, xe gắn máy bao gồm:

- a) Bản đăng ký thông số kỹ thuật kèm theo ảnh chụp kiểu dáng, bản vẽ tổng thể của sản phẩm và mẫu hàng hóa đã đăng ký;
- b) Bản chính Báo cáo kết quả thử nghiệm xe của Cơ sở thử nghiệm; Báo cáo kết quả thử nghiệm khí thải (hoặc các tài liệu tương ứng);
- c) Thuyết minh về hệ thống kiểm soát chất lượng;
- d) Thuyết minh phương pháp và vị trí đóng số khung, số động cơ;
- đ) Bản kê các linh kiện chính sử dụng để lắp ráp xe;
- e) Hướng dẫn sử dụng và bảo hành sản phẩm;
- g) Văn bản xác nhận doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với doanh nghiệp lần đầu sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy;
- h) Bản cam kết của cơ sở sản xuất về việc kiểu loại sản phẩm đăng ký chứng nhận không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ và doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu có xảy ra xâm phạm.

Điều 5. Đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng tại cơ sở sản xuất.

1. Cơ quan QLCL tiến hành việc đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng tại Cơ sở sản xuất theo các nội dung sau: